

THÔNG TÁN XÃ VIỆT NAM  
BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 144/TCCB

Hà Nội, ngày 6 tháng 10 năm 2021

V/v đánh giá việc thực hiện quy định  
về chức danh nghề nghiệp chuyên  
ngành thông tin và truyền thông

Kính gửi: Các đơn vị trong ngành

Ngày 29/9/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 3795/BTTTT-TCCB về tổng kết, đánh giá thực hiện các thông tư của Bộ quy định chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thông tin và truyền thông nhằm hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành thông tin và truyền thông.

Thực hiện công văn trên, Ban Tổ chức - Cán bộ trân trọng đề nghị các đơn vị cho ý kiến về các nội dung sau:

1. Những hạn chế, bất cập, vướng mắc, chưa phù hợp của các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thông tin và truyền thông tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTTBNV ngày 04/7/2016, Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 và Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017; và đề xuất sửa đổi, bổ sung (theo phụ lục kèm theo).

2. Ngoài các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thông tin và truyền thông được quy định tại 03 thông tư, trên cơ sở thực tiễn hoạt động, các đơn vị đề xuất bổ sung mới các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thông tin và truyền thông (nếu có) với các nội dung đề xuất cụ thể, bao gồm: nhiệm vụ; tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng; tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Ý kiến của đơn vị xin gửi về Ban Tổ chức – Cán bộ trước ngày 20/10/2021 để tổng hợp báo cáo Tổng giám đốc.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: TCCB.

TRƯỞNG BAN



Lê Quang Sơn

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *3795* BT/TT-TTCCB

V/v đánh giá việc thực hiện các Thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành TT/TT

Hà Nội, ngày *29* tháng *9* năm 2021

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Đài Truyền hình Việt Nam;
- Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Thông tấn xã Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức,

Để hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông tiến hành triển khai tổng kết, đánh giá việc thực hiện các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông<sup>1</sup>. Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị quý cơ quan báo cáo các nội dung như sau:

1. Đánh giá việc thực hiện Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV, Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT và Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT: Nêu rõ những hạn chế, bất cập, vướng mắc, chưa phù hợp của các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông và đề xuất sửa đổi, bổ sung (theo phụ lục kèm theo).

2. Ngoài các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông đã được quy định tại 03 Thông tư, Thông tư liên tịch, trên cơ sở thực tiễn hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, đề xuất bổ sung mới các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông (nếu có) với

<sup>1</sup>1. Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 04/7/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc ngành thông tin và truyền thông

2. Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin.

3. Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành công nghệ thông tin.

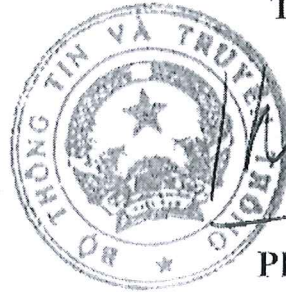
các nội dung đề xuất cụ thể, bao gồm: nhiệm vụ; tiêu chuẩn trình độ đào tạo; bồi dưỡng, tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Báo cáo của Quý cơ quan đề nghị gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 25/10/2021.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Phạm Anh Tuấn;
- Sở TTTT các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCCB, VTL.



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phạm Anh Tuấn**

**BIỂU ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC THÔNG TIN LIÊN TỊCH VỀ TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC**  
**CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  
*(Kèm theo Công văn số 1995 /BTTTT-TCCB ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

TT	Chức danh	Mục góp ý	Hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ, cơ sở đề xuất
1	Biên tập viên	Tên chức danh nghề nghiệp Hạng chức danh nghề nghiệp Nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp (theo từng hạng) Tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng Tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ			
2	Phòng viên	Tên chức danh nghề nghiệp Hạng chức danh nghề nghiệp Nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp (theo từng hạng) Tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng Tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ			
3	Biên dịch viên	Tên chức danh nghề nghiệp Hạng chức danh nghề nghiệp Nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp (theo từng hạng) Tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng Tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ			
4	Đạo diễn truyền hình	Tên chức danh nghề nghiệp Hạng chức danh nghề nghiệp Nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp (theo từng hạng) Tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng Tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ			
5	Âm thanh viên	Tên chức danh nghề nghiệp Hạng chức danh nghề nghiệp Nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp (theo từng hạng) Tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng Tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ			
6	Kỹ thuật dựng phim	Tên chức danh nghề nghiệp Hạng chức danh nghề nghiệp Nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp (theo từng hạng) Tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng Tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ			

7	Phát thanh viên	Tên chức danh nghề nghiệp			
		Hạng chức danh nghề nghiệp			
		Nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp (theo từng hạng)			
		Tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng			
8	Quay phim	Tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ			
		Tên chức danh nghề nghiệp			
		Hạng chức danh nghề nghiệp			
		Nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp (theo từng hạng)			
9	An toàn thông tin	Tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng			
		Tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ			
		Tên chức danh nghề nghiệp			
		Hạng chức danh nghề nghiệp			
10	Quản trị viên hệ thống	Nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp (theo từng hạng)			
		Tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng			
		Tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ			
		Tên chức danh nghề nghiệp			
11	Kiểm định viên công nghệ thông tin	Hạng chức danh nghề nghiệp			
		Nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp (theo từng hạng)			
		Tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng			
		Tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ			
12	Phát triển phần mềm	Tên chức danh nghề nghiệp			
		Hạng chức danh nghề nghiệp			
		Nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp (theo từng hạng)			
		Tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng			
		Tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ			